TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày: 11 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Đỗ Ngọc Qúy;

. Ông Đỗ Văn Nhã.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Xuân Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Châu Nhuận P - sinh năm 1999 tại VN - KH; nơi cư trú: Thôn TĐĐ - xã VL - huyện VN - tỉnh KH; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Quang H và bà Lê Thị Tuyết D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án - tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 47/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 14/11/2019; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2- Võ Đức T - sinh năm 1993, tại VN - KH; nơi cư trú: Thôn QP - xã VL - huyện VN - tỉnh KH; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đức C và bà Nguyễn Thị Kim L; có vợ là Trương Nguyệt H (đã ly hôn) và có 02 (hai) con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án - tiền sự: Không; nhân thân:

Ngày 18/5/2017 bị Đồn Biên phòng VH xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" tại Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC. Đã đóng tiền phạt ngày 18/5/2017.

Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Phạm Phước Đ – sinh năm: 1980; trú tại: Thôn TĐĐ, xã VL, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Châu Uyển M – sinh năm: 2002; trú tại: Thôn TĐT, xã VL, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Văn Thị Mộng L - sinh năm: 1979; trú tại: TDP số 15, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị L1 - sinh năm: 1974; trú tại: TDP số 01 thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Trương Minh N - sinh năm: 1992; trú tại: Thôn HL, xã VL, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 22/01/2022, Võ Đức T điều khiển xe mô tô loại Sirius (không rõ biển số) lưu thông trên đường Quốc Lộ 1A theo hướng Nam – Bắc. Khi đi đến đoạn Quốc Lộ 1A thuộc thôn TĐĐ – xã VL – VN – KH thì gặp Châu Nhuận P đang đi bộ trên đường, P nhờ T chở dùm về nhà thì T đồng ý. Trên đường đi, cả hai phát hiện trong sân nhà anh Phạm Phước Đ tại thôn TĐĐ – VL có dựng 01 xe đạp điện hiệu HKBike màu trắng đỏ không có ai trông coi, nên cả hai thống nhất trộm cắp xe đạp điện này bán lấy tiền tiêu xài. T dừng xe mô tô trước nhà anh Đ cảnh giới, còn P lén lút đi bộ vào trong sân nhà lấy trộm xe đạp điện rồi điều khiển bỏ đi cùng T. Cả hai đem xe đạp điện này đến điểm thu mua phế liệu của Văn Thị Mộng L ở TDP số 15 thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH bán cho được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau đó, P và T chia nhau mỗi người 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiêu xài cá nhân hết. Sau đó hành vi của P và T bị cơ quan Công an phát hiện, cả hai đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 122/KL-TCKH.TTHS ngày 07/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- 01 (một) xe đạp điện hiệu HKBike trị giá: 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Qúa trình điều tra còn phát hiện Châu Nhuận P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 25/01/2022, tại thôn TĐT – xã VL – huyện VN – tỉnh KH, Châu Nhuận P đi ngang qua phòng ngủ của em gái là Châu Uyển M thì thấy M đang ngủ trong phòng. Bên cạnh M có để 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus màu vàng hồng, có gắn 01 sim điện thoại di động mạng

Vietnammobile và 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo của M, nên P nảy sinh ý định trộm cắp rồi lén lút lấy trộm điện thoại này. Sau đó, P đi bộ đến nhà Trương Minh N ở thôn HL – xã VL, nhờ N điều khiển xe mô tô của N chở dùm P đến cửa hàng điện thoại di động PQ tại TDP số 01, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH. Tại đây, P đem điện thoại vừa trộm được của M cầm cố cho Đặng Thị L1 được số tiền 3000.000đ (ba triệu đồng), P tiêu xài hết 2.810.000đ (hai triệu tám trăm mười nghìn đồng). Sau đó hành vi của P bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ của Phát số tiền còn lại là 190.000đ (một trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 124/KL-TCKH.TTHS ngày 07/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa kết luận:

01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus, 01 sim điện thoại di động mạng Vietnammobile và 01 ốp lưng điện thoại loại nhựa dẻo có tổng trị giá 6.710.000đ (sáu triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSVN, ngày 06 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử các bị cáo Châu Nhuận P và Võ Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Châu Nhuận P và Võ Đức T đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Châu Nhuận P, tuyên phạt bị cáo P từ 01 năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Đức T, tuyên phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên sung công quỹ nhà nước số tiền 190.000đ (một trăm chín mươi nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, tuy vắng mặt bị hại anh Phạm Phước Đ, chị Châu Uyển M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị L1, bà Văn Thị Mộng L, người làm chứng anh Trương Minh N. Nhưng anh Đ, chị M, bà L1 có đơn xin xét xử vắng mặt và bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của những

người này. Đồng thời, những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Châu Nhuận P và Võ Đức T đều khai nhận hành vi của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng số 44/CT-VKSVN ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/01/2022 tại nhà của anh Phạm Phước Đ thuộc thôn TĐĐ – xã VL – huyện VN – tỉnh KH, Châu Nhuận P cùng Võ Đức T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe đạp điện hiệu HKBike của anh Đ trị giá: 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, vào ngày 25/01/2022 tại nhà của chị Châu Uyển M tại thôn TĐT– xã VL - huyện VN - tỉnh KH, Châu Nhuận P đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Châu Uyển M gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus, 01 sim điện thoại di động mạng Vietnammobile và 01 ốp lưng điện thoại loại nhựa dẻo có tổng trị giá 6.710.000đ (sáu triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Như vậy, hành vi trộm cắp của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương.

Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, đạo đức xã hội, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo P: Bị cáo là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản và đóng vai trò tích cực trong việc trộm cắp tài sản; là người trực tiếp trộm cắp tài sản của anh Đ và chị M. Sau khi trộm cắp được tài sản thì cùng bị cáo T đem xe đạp điện đem bán cho chị L, cùng nhau chia tiền trộm cắp để tiêu xài cá nhân. Mặc khác còn trực tiếp trộm cắp tài sản của em gái để đi cầm cố cho bà Đặng Thị L1 với số tiền 3000.000 đồng và tiêu xài gần hết số tiền trên nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung. Ngoài ra bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng điểm g khoản 1Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại chị Châu Uyển M và anh Phạm Phước Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phát để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo an tâm cải tạo.

Đối với bị cáo T: Mặc dù bị cáo không phải là người trực tiếp trộm cắp tài sản của anh Đ. Tuy nhiên khi bị cáo P rủ đi trộm cắp tài sản thì bị cáo hưởng ứng ngay. Làm nhiệm vụ cảnh giới để bị cáo P trộm cắp tài sản, cùng bị cáo P đi bán tài sản trộm cắp, nhận tiền do bị cáo P chia sau khi trộm cắp tài sản và bán tài sản đã trộm cắp được.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, không có tiền án - tiền sự, sau khi phạm tội đã bồi thường, khắc phục hậu quả; có nơi cư trú rõ ràng; bên cạnh đó, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đồng thời, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

Đối với xe mô tô loại Sirius (không rõ biển số) mà Võ Đức T dùng để chở Châu Nhuận P đi trộm cắp tài sản, T khai nhận đã mượn xe mô tô này từ một người tên "Â" ở thôn XT, xã VH, huyện VN, tỉnh KH, sau đó đã trả lại xe mô tô này cho "Â". Hiện tại, chưa xác định được lai lịch của người tên "Â" nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Đối với Văn Thị Mộng L đã mua xe đạp điện hiệu HK bike do Châu Nhuận P và Võ Đức T phạm tội mà có. Tuy nhiên, khi mua bà L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với Trương Minh N đã chở giùm Châu Nhuận P đi cầm cố điện thoại hiều Iphone 8 Plus do Phát phạm tội mà có. Tuy nhiên, N không biết đây là tài sản do P phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với Đặng Thị L1 đã nhận cầm cố điện thoại Iphone 8 Plus do Châu Nhuận P phạm tội mà có. Tuy nhiên, bà L1 không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự. Công an huyện Vạn Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bà L1 về hành vi "Không lưu giữ bản sao giấy tờ tùy thân của người mang tài sản đến cầm cố theo quy định của pháp luật".

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị cáo Châu Nhuận P, Võ Đức T đã trộm cắp của anh Phạm Phước Đ 01 xe đạp điện hiệu HKBike trị giá: 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Anh Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo T đã bồi thường cho anh Đ số tiền 2000.000đ (hai triệu đồng), anh Đ đã nhận đủ số tiền trên và cũng không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt, nhưng căn cứ lời khai của anh Đ có tại hồ sơ vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt thì anh Đ không còn yêu cầu hoặc có khiếu nại gì khác, nên Tòa không xem xét.

- Bà Văn Thị Mộng L không yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) từ việc bán xe đạp điện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chị Châu Uyển M đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus, 01 sim điện thoại di động mạng Vietnammobile và 01 ốp lưng điện thoại loại nhựa dẻo có tổng trị giá 6.710.000đ (sáu triệu bảy trăm mười nghìn đồng). Tại phiên tòa, chị M vắng mặt, nhưng căn cứ lời khai của chị M có tại hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt thì chị M không còn yêu cầu hoặc có khiếu nại gì khác, nên Tòa không xem xét.

- Bà Đặng Thị L1 đã nhận cầm cố 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus với giá là 3.000.000đ (ba triệu đồng), bà L1 yêu cầu bị cáo P phải bồi hoàn số tiền 3000.000đ (ba triệu đồng). Tại phiên tòa bà L1 vắng mặt, nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt thì bà L1 không yêu cầu bị cáo P bồi thường hoặc còn có yêu cầu, khiếu nại gì khác, nên Tòa không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe đạp điện hiệu HKBike, loại Zinger Color2, màu trắng đỏ, số khung LTT748CN0001241. Đã bị tháo rời thành nhiều bộ phận gồm: 01 khung xe, 04 bình điện, 01 đầu xe, 02 bàn đạp, 01 bánh xe. Đã trả lại cho bị hại Phạm Phước Đ.

- Đối với 01 (một) bánh xe phía trước của xe đạp điện hiệu HKBike, do bánh xe này bị hư hỏng nên sau khi bà Văn Thị Mộng L mua xe đạp điện này từ Châu Nhuận P và Võ Đức T, bà L đã tháo rời bánh xe rồi vứt ở bãi phế liệu, Cơ quan Công an đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus, 01 sim điện thoại di động mạng Vietnammobile và 01 ốp lưng điện thoại loại nhựa dẻo màu vàng hồng đã trả lại cho chị Châu Uyển M.

- Số tiền 190.000 đồng hiện đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Vạn Ninh tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện VN. Đây là số tiền do thu lợi bất chính mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Châu Nhuận P và bị cáo Võ Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Châu Nhuận P.

Xử phạt bị cáo Châu Nhuận P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Võ Đức T.

- Xử phạt bị cáo Võ Đức T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án, về tội "Trộm cắp tài sản".

Giao bị cáo Võ Đức T cho Ủy ban nhân dân xã VL - huyện VN - tỉnh KH để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Châu Nhuận P, Võ Đức T đối với anh Phạm Phước Đ.

+ Không xét về việc bồi hoàn về tài sản giữa bị cáo Châu Nhuận P, Võ Đức T đối với bà Văn Thị Mộng L đối với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Châu Nhuận P đối với chị Châu Uyển M.

+ Không xét về việc bồi hoàn về tài sản giữa bị cáo Châu Nhuận P đối với bà Đặng Thị L1 đối với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

- Về vật chứng vụ án:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 190.000đ (một trăm chín mươi nghìn đồng) hiện đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Vạn Ninh tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện VN theo giấy nộp tiền ngày 25/4/2022.

- Về án phí:

Bị cáo Châu Nhuận P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Võ Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của các bị cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục THA dân sự huyện VN;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Hòa Thanh